

# MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ TĂNG CƯỜNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG KHI VIỆT NAM GIA NHẬP TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI WTO

*Trần Tiến Khai*

Trần Tiến Khai (2007). Một số suy nghĩ về tăng cường sản xuất nông nghiệp bền vững khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới WTO. Báo cáo tham luận. Hội thảo Khoa học. trang 40-45. Kỳ yếu Diễn đàn Khuyến nông @ Công nghệ, lần thứ 4-2007. Chuyên đề Phát triển nông nghiệp bền vững trong hội nhập WTO. Vĩnh Long ngày 29/04/2007.

Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (World Trade Organization). Trong quá trình hội nhập sắp tới, ngoài những thuận lợi trong thương mại với hầu hết các quốc gia trên thế giới, Việt Nam, như là một nước đang phát triển và chưa có một nền kinh tế thị trường thật sự, sẽ gặp phải nhiều khó khăn. Nông nghiệp là một lĩnh vực hết sức quan trọng đối với nền kinh tế Việt Nam. Hiện nay, dân số nông thôn chiếm đến 60,7% dân số quốc gia, ngành nông lâm thủy sản giải quyết công ăn việc làm cho 56,8% người trong độ tuổi lao động và đóng góp đến 20,9% GDP quốc gia. Vì vậy, bất kỳ tác động nào của việc gia nhập WTO đến vấn đề nông nghiệp và nông thôn đều gây ra những ảnh hưởng lớn lao và lâu dài đến toàn bộ nền kinh tế.

Kinh nghiệm của một số nước đang phát triển và có nền nông nghiệp giữ vai trò quan trọng trong kinh tế quốc gia chỉ ra rằng, những khó khăn này hết sức quan trọng (Nguyễn Trọng Hoài & Võ Tất Thắng, 2006).

Mexico, khi tham gia vào WTO và áp dụng chính sách tự do hóa nhanh chóng đã phải đối mặt với vấn đề nông sản lương thực giá rẻ, đặc biệt là ngô, nhập khẩu ồ ạt từ Mỹ làm tổn hại nghiêm trọng đến sản xuất lương thực nội địa. Hàng triệu nông dân sản xuất lương thực trở nên nghèo khổ, thiếu an ninh lương thực.

Tương tự, Ấn Độ đã gặp phải tình trạng sản xuất nông sản khó khăn hơn, khó cạnh tranh hơn, lợi nhuận sụt giảm và. Đồng thời, tăng trưởng năng suất và chất lượng nông sản trở thành thách thức quá lớn của ngành nông nghiệp Ấn Độ. Hậu quả là tỷ trọng hàng nông nghiệp trong xuất khẩu bị giảm trong giai đoạn 1995-2003 và nhiều nông dân rơi vào cảnh nợ nần, phá sản.

Ở Trung Quốc, nông dân chịu nhiều thiệt thòi khi gia nhập WTO do thiếu khả năng cạnh tranh, thiếu thông tin thị trường và giao thông vận chuyển kém. Cơ cấu nông nghiệp có sự thay đổi lớn khi ngành chăn nuôi mở rộng, trồng trọt và thủy sản sụt giảm. Xuất khẩu rau quả tăng trong khi sản xuất ngô, lúa gạo và lúa mì có xu hướng giảm. Việc làm trong khu vực nông nghiệp giảm nhanh chóng, thu nhập nông thôn có xu hướng giảm.

Ở Việt Nam, đã xác định một số mặt hàng nông sản có khả năng cạnh tranh khá trên thị trường thế giới như gạo, cà phê, cao su, nhân hạt điều, hồ tiêu, chè, thủy sản và đồ gỗ. Ngược lại, một số mặt hàng có khả năng cạnh tranh thấp như thịt, trứng, rau quả, ngô. Một số mặt hàng không có khả năng cạnh tranh như sữa, đậu nành, lạc, mía đường, bông vải. Ngoài

ra, còn tồn tại nhiều vấn đề cơ bản như cơ sở hạ tầng nông nghiệp nông thôn còn yếu kém, hệ thống kinh doanh nông sản chỉ đang bắt đầu phát triển, hệ thống thông tin thị trường chưa phát triển, đầu tư cho nông lâm thủy sản còn thấp và chưa tương xứng với tiềm năng và đóng góp của ngành đối với nền kinh tế quốc gia. Đối với các mặt hàng có khả năng cạnh tranh, Việt Nam có thể gia tăng sản lượng xuất khẩu. Tuy nhiên, công ăn việc làm của nông dân ở các ngành kém cạnh tranh sẽ gặp nhiều khó khăn khi nông sản nước ngoài có giá rẻ hơn được nhập khẩu với số lượng lớn vào Việt Nam.

Trong phạm vi bài này, vấn đề nâng cao năng lực cạnh tranh và hiện đại hóa nền sản xuất nông nghiệp để tăng tính ổn định và bền vững khi gia nhập WTO là chủ đề được đề cập đến.

Nói một cách đơn giản, năng lực cạnh tranh của nông sản Việt Nam tập trung ở các khía cạnh chủ yếu là (1) Giá thành và hiệu quả sản xuất ; (2) Các vấn đề về áp dụng các biện pháp kiểm dịch động thực vật và (3) Các vấn đề về áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật. Do đó, các biện pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của nông sản Việt Nam nên được nhìn từ việc giải quyết 3 vấn đề này.

Thứ nhất, về giá thành và hiệu quả sản xuất. Để thực sự chấp nhận cạnh tranh, nông nghiệp Việt Nam phải khẳng định lại các ngành hàng được xác định có khả năng cạnh tranh như gạo, cà phê, cao su, nhân hạt điều, hồ tiêu, chè, thủy sản và đồ gỗ. Kế đến là đánh giá tính cạnh tranh của các ngành hàng như thịt, trứng, rau quả. Một khi đã được đánh giá chính xác, bước tiếp tục là điều chỉnh các quy hoạch sản xuất dựa trên lợi thế tự nhiên, tập quán canh tác và hệ thống hỗ trợ hiện tại (cơ sở hạ tầng, khuyến nông, dịch vụ cung ứng đầu vào, thương mại xuất khẩu, hệ thống kinh doanh nông sản). Song song với quy hoạch là xây dựng chiến lược và các chương trình chuyển dịch cơ cấu sản xuất và dịch vụ cho phù hợp với các đối tượng cây trồng, vật nuôi trên.

Thứ hai, phải nhìn nhận thực tế là Việt Nam chưa có những biện pháp kiểm dịch động thực vật tốt, hữu hiệu và được thừa nhận trên tầm thế giới. Hiệp định về kiểm dịch động thực vật (Agreement on the Application of Sanitary and Phytosanitary Measures, viết tắt là SPS) trong khuôn khổ WTO cho phép các nước đặt ra các tiêu chuẩn của chính họ về an toàn thực phẩm, sức khỏe vật nuôi và cây trồng. Tuy nhiên, Hiệp định SPS cũng yêu cầu các quy định này phải có căn cứ khoa học, và chỉ được áp dụng để bảo vệ sức khỏe, không được gây ra phân biệt đối xử một cách tùy tiện và vô căn cứ giữa các nước có điều kiện xác định hoặc tương tự nhau. Để đạt mục tiêu này, Hiệp định SPS khuyến khích các thành viên sử dụng các tiêu chuẩn, các hướng dẫn và khuyến cáo quốc tế sẵn có. Các thành viên có thể thông qua các biện pháp SPS nhằm đạt được các mức độ bảo vệ sức khỏe cao hơn, hoặc các biện pháp đối với các quan ngại sức khỏe mà các tiêu chuẩn quốc tế chưa quy định được, nhưng phải được chứng minh dựa trên cơ sở khoa học.

Hiện nay, các tiêu chuẩn quốc tế liên quan trực tiếp đến Hiệp định SPS bao gồm: tiêu chuẩn Codex do Tổ chức Lương nông Quốc tế và Tổ chức Y tế Thế giới soạn thảo cho thực phẩm (FAO/WHO Codex Alimentarius Commission); Tổ chức Sức khỏe động vật thế giới (World Organization for Animal Health, OIE) cho động vật và Ban Thư ký của FAO về Hiệp định

Bảo vệ Thực vật Quốc tế (FAO's Secretariat of the International Plant Protection Convention, IPPC) cho kiểm dịch thực vật.

Khi Việt Nam gia nhập WTO phải tuân thủ các quy định do WTO ban hành trong bối cảnh các quốc gia đang ngày càng đặt nhiều quan tâm đến các biện pháp phi thuế quan. Trong số các biện pháp phi thuế quan này, các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong khuôn khổ thoả thuận SPS đang trở thành những công cụ được áp dụng chủ yếu.

Phải thừa nhận rằng, những quy định về SPS chưa được biết đến nhiều ở Việt Nam. Bộ Nông nghiệp và PTNT gần đây đã cho xây dựng kế hoạch triển khai các quy định về SPS trong thoả thuận gia nhập WTO. Tuy nhiên, không phải ai cũng biết một cách tường tận về những quy định SPS hiện đang được các quốc gia nhập khẩu nông sản của Việt Nam áp dụng và các quy định này đã hạn chế việc xuất khẩu nông sản Việt Nam như thế nào. Ngược lại, cũng không biết một cách chính xác khoảng cách giữa quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm của Việt Nam so với các quy định của WTO hay cách các quy định này được sử dụng để bảo hộ thị trường nội địa và nâng cao tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá nhập khẩu vào thị trường này.

Để giải quyết vấn đề này, Việt Nam cần nhanh chóng xây dựng hoặc áp dụng (có cải tiến cho phù hợp) các tiêu chuẩn thế giới về dư lượng hoá chất nông nghiệp, kháng sinh, kích thích tăng trưởng v.v; các biện pháp kiểm dịch cho các mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực.

Một vấn đề khẩn thiết khác là xây dựng các bộ quy trình canh tác sạch, canh tác tốt (Good Agriculture Practices) cho từng loại cây trồng, vật nuôi cụ thể hướng theo tiêu chuẩn quốc tế và tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá kết quả và áp dụng vào sản xuất một cách rộng rãi theo những bước đi phù hợp.

Thứ ba, cần phải tìm hiểu và học hỏi, áp dụng các Tiêu chuẩn Kỹ thuật, các tiêu chuẩn thương mại quốc tế đã được thừa nhận để bảo đảm hàng hóa xuất khẩu phù hợp với thông lệ thế giới. Trong phạm vi Hiệp định về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại, các vấn đề tiêu chuẩn kỹ thuật được nêu ra là:

- Những đặc tính của sản phẩm;
- Phương pháp và quy trình sản xuất có ảnh hưởng đến đặc tính của sản phẩm;
- Các biểu tượng và thuật ngữ sử dụng;
- Các tiêu chuẩn đóng gói và nhãn mác sử dụng đối với sản phẩm.

Để cùng lúc thực hiện các Hiệp định của WTO nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của nông sản Việt Nam, chúng ta cần có nhiều biện pháp hỗ trợ cho sản xuất, mà không được vi phạm quy định của WTO. Đối chiếu với các biện pháp hỗ trợ nông nghiệp, nên vận dụng các biện pháp trợ cấp được phép, không hạn chế thuộc nhóm các trợ cấp gián tiếp Hộp Xanh lá cây (Green box) và Hộp Xanh lam (Blue box).

Trong khả năng đầu tư hiện nay, có lẽ Việt Nam cần chú trọng các giải pháp sau:

1. Tăng cường đầu tư Khoa học công nghệ:

- Tăng cường đầu tư nghiên cứu có trọng điểm cho những ngành hàng có lợi thế cạnh tranh hoặc có tiềm năng;
- Tập trung giải quyết những vấn đề tồn tại về kiểm dịch động thực vật, vệ sinh an toàn thực phẩm và tiêu chuẩn quy trình sản xuất sạch;
- Chuẩn hóa, luật hóa các quy trình, quy phạm sản xuất, chuẩn hóa, hài hòa hóa hoặc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế đã được thừa nhận và áp dụng.

## 2. Tăng cường Đào tạo, Khuyến nông:

- Tập trung vào đào tạo ngành nghề nông thôn, chú trọng kỹ năng quản lý sản xuất song song với kỹ năng chuyên môn kỹ thuật;
- Gia tăng hàm lượng đào tạo về quản trị nông trại và quản lý chi phí sản xuất;
- Bổ sung nội dung đào tạo về sản xuất dựa trên cộng đồng;
- Bổ sung nội dung đào tạo về vệ sinh an toàn thực phẩm và tiêu chuẩn kỹ thuật;

Đối tượng đào tạo bao gồm người sản xuất, các doanh nghiệp nông nghiệp, nhà xuất khẩu, chính quyền và cán bộ chuyên ngành ở cấp tỉnh, huyện, xã.

## 3. Về quản lý sản xuất:

- Chuyển dịch cơ cấu sản xuất dần dần và bền vững về hướng các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh;
- Tăng cường quản lý giám sát và tìm ra những phương thức phù hợp trong quản lý VSATTP và áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật;
- Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất phối hợp liên kết ngang (giữa nông dân và nông dân, giữa doanh nghiệp và doanh nghiệp) và liên kết dọc (giữa các chủ thể tham gia trong một ngành hàng, từ khâu cung ứng vật tư đầu vào cho đến xuất khẩu sản phẩm) để tăng cường khả năng kiểm soát chất lượng sản phẩm.

Với góc nhìn về nâng cao năng lực cạnh tranh và hiện đại hóa sản xuất nông nghiệp, bài viết này đưa ra một vài quan niệm và giải pháp liên quan mang tính khái quát. Ở phạm vi rộng hơn, chắc chắn là cần rất nhiều vấn đề cần được thảo luận, đề đạt và đề xuất các chính sách cụ thể có tính khả thi.

Hy vọng là với những bài học kinh nghiệm có được từ những nước đi trước, Việt Nam sẽ nhanh chóng vượt qua các khó khăn trong tiến trình hội nhập kinh tế thế giới, tạo ra được sự ổn định và tiến tới bền vững trong sản xuất nông nghiệp, củng cố và nâng cao đời sống cư dân nông thôn.